TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày 16 - 8- 2019
"Về việc Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gẫm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Huynh

Ông Nguyễn Hữu Tài

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đẳng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST- DS ngày 21/02/2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***N****guyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp SB, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Trọng V, sinh năm 1995 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 5, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày: Từ ngày 27/8/2017 đến ngày 08/3/2018 ông có cho ông Đỗ Trọng V vay với tổng số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*); lãi là 250.000đ/tháng. Từ lúc vay đến nay ông V chưa trả tiền gốc và lãi cho ông. Nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Trọng V phải có nghĩa vụ trả cho ông tổng số tiền 29.500.000đ (trong đó, gốc 25.000.000đ, lãi 4.500.000đ) tạm tính đến ngày 17/02/2019 và yêu cầu ông V tiếp tục trả lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Đỗ Trọng V trình bày: Vào năm 2017 ông có vay của ông K nhiều lần với tổng số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) có viết biên nhận, lãi suất 30%/tháng, ông V đóng lãi từ ngày 23/9/2017 đến ngày 10/3/2018 mỗi tháng đóng 750.000đ, do tiền lãi quá nhiều nên ông không đủ khả năng trả nên gia đình ông V đứng ra yêu cầu được trả dần hàng tháng cho ông K nhưng ông K không đồng ý. Đến đêm 20/7/2018 ông K đưa người của ông K thuê đến nhà ông V, buộc ông V phải trả nợ cho ông K và đến ngày hôm sau thì gia đình ông V đã trả đủ số tiền cho người của ông K thuê đến và ông K đã trả lại giấy biên nhận gốc cho ông V. Nay, ông V không đồng ý trả nợ cho ông K, vì ông đã trả nợ cho ông K xong.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng; Thẩm phán thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ chặt chẽ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện tốt các qui định tại các Điều của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về yêu cầu ông Đỗ Trọng V trả vốn gốc 25.000.000đ. Vì, ông Kiệt không chứng minh được ông V còn thiếu nợ ông K. Về lãi suất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu về lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468, thời gian tính lãi từ ngày 27/8/2017 đến ngày 21/7/2018 (ngày ông V trả xong vốn gốc). Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn K và ông Đỗ Trọng V phải có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ông Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Trọng V trả cho ông K vốn gốc và lãi là 29.500.000đ (Trong đó, vốn gốc 25.000.000đ, lãi 4.500.000đ), nên quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay*" theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đỗ Trọng V có nơi cư trú khóm 5, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ vay tiền giữa ông Đỗ Trọng V với ông Nguyễn Văn K là quan hệ vay tiền có làm biên nhận (gồm 10 lần nhận tiền trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2017 đến ngày 08/3/2018 trên một tờ biên nhận do ông V nộp - được Tòa án đánh số bút lục 32) tổng số tiền vay 25.000.000đ. Theo ông K khai từ khi vay cho đến nay, ông V không trả tiền vốn gốc, cũng không trả lãi cho ông K. Ông V thì khai, ông đã trả cho ông Kiệt 25.000.000đ vốn gốc vào ngày 21/7/2018 và ông V đã lấy lại biên nhận gốc. Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa ông K xác nhận biên nhận mà ông V nộp cho Tòa án (bút lục 32) chính là biên nhận mà ông V đã ký để vay tiền của ông nhiều lần với tổng số tiền 25.000.000đ, ngoài ra không còn biên nhận nào khác.

Qua xác minh thu thập chứng cứ cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay cho thấy, ông V đã chứng minh được ông đã trả cho ông K 25.000.000đ vốn gốc vào ngày 21/7/2018, ông cũng đã lấy lại biên nhận gốc mà ông đã ký vay tiền từ ông K và ông V đã nộp cho Tòa án (bút lục số 32).

Ông K cho rằng, ông V chưa trả tiền cho ông nhưng ông K không có chứng cứ chứng minh ông V còn thiếu nợ ông 25.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, khi thì ông K khai ông V có được biên nhận gốc nêu trên là do ông V câu kết với người tên H (thường gọi H A Nam) đến nhà ông đe dọa, khủng bố tinh thần ông để lấy biên nhận gốc; khi thì ông K khai ông V và người tên H lừa ông để lấy biên nhận gốc; khi thì ông khai, do người tên H là bạn của T (T là người quen của ông) nên ông tự nguyện đưa biên nhận gốc cho người tên H để đòi nợ giùm ông. Còn tại biên bản đối chất ngày 27/6/2019 thì ông K thừa nhận khoảng tháng 7 năm 2018 vào ban đêm, ông K có đưa người tên Nguyễn Hoàng H (tên thường gọi H A Nam) và người tên T đến nhà ông V đòi tiền ông V thiếu ông 25.000.000đ và ông K đã đưa bản gốc biên nhận nợ cho ông H. Ngoài ra, ông K còn xác nhận ông Huy và ông Tèo là không quen biết ông Vĩ; ông Kiệt còn xác nhận từ khi ông đưa biên nhận gốc cho ông H đến nay, ông không gặp lại ông H. Xét thấy, lời khai của ông K là không trung thực, có mâu thuẫn với nhau về việc đưa tờ biên nhận gốc cho ông H. Tuy nhiên, diễn biến tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ xác định, ông K thuê người tên Nguyễn Hoàng H để đi đòi nợ ông V. Bởi, lời khai của ông K tại biên bản đối chất ngày 27/6/2019 là phù hợp với lời khai của ông V về thời gian (tháng 7/2018 vào ban đêm), về địa điểm (tại nhà ông V), ông K có đưa ông H và ông T (là người do ông K thuê) đến nhà ông V để đòi nợ. Nếu ông K không đưa ông H đến nhà ông V đòi nợ và không đưa biên nhận gốc cho ông H, thì cho dù ông V có tự trả cho ông H 25.000.000đ, thì Tòa án vẫn buộc ông V phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông K nhưng trong trường hợp này, ông K thừa nhận Nguyễn Hoàng H là người không quen biết ông V, là người của ông K thuê đến tận nhà ông V để đòi nợ và ông K còn đưa biên nhận gốc cho ông H, cũng chính ông H là người giao biên nhận gốc cho ông V, nên ông V mới giao 25.000.000đ cho ông H vào ngày 21/7/2018.

Ngoài ra, Tòa án có ra quyết định số 25/2019/QĐ-CCTLCC ngày 06/6/2019 yêu cầu ông V cung cấp chứng cứ chứng minh ông V đã giao tiền cho ông H 25.000.000đ; ông V cũng đã nộp cho Tòa án chứng cứ chứng minh giao tiền cho ông Nguyễn Hoàng H 25.000.000đ.

Về phía ông K, Tòa án có ra quyết định số 24/2019/QĐ-CCTLCC ngày 06/6/2019 yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ cung cấp họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của ông H và ông T, để Tòa án đưa vào tham gia tống tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đối chất làm rõ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K. Ông K có cung cấp địa chỉ của 02 người này nhưng qua xác minh làm rõ thì những địa chỉ mà ông K cung cấp là không có người nào tên Nguyễn Hoàng H (H A Nam) và không có người nào tên Trần Chí H (T Gấu). Tại phiên tòa hôm nay, ông K xác nhận ông H thường xuyên thay đổi nơi tạm trú nên ông không biết hiện tại ông H ở đâu, ông cũng không cung cấp được địa chỉ nào khác.

Từ nhận định trên cho thấy, ông V đã trả xong nợ gốc cho ông K 25.000.000đ vào ngày 21/7/2018. Nên yêu cầu khởi kiện của ông K về yêu cầu ông V trả nợ gốc 25.000.000đ là không có căn cứ.

[3] *Về lãi suất:* Đối với yêu cầu của ông K về lãi 4.500.000đ và yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng cho đến khi trả hết nợ gốc. Theo đơn khởi kiện cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay, ông K yêu cầu ông V phải trả lãi cho ông trên số tiền vay là có căn cứ chấp nhận một phần. Bởi, ông V chỉ chứng minh được ông đã trả cho ông K vốn gốc 25.000.000đ ngày 21/7/2018 nhưng không chứng minh được có trả lãi cho ông K từ khi vay ngày 27/8/2017 cho đến ngày 21/7/2018 (ngày trả xong vốn gốc). Theo biên nhận vay tiền giữa ông K và ông V ghi số tiền vay là chữ "T". Tại phiên tòa hôm nay, ông và ông V xác nhận chữ "T" trong biên nhận nêu trên là "triệu" như "3T" là 3.000.000đ triệu đồng... Theo biên nhận này thì có ghi ông V đã trả lãi cho ông K là "1T" tức là 1.000.000đ vào ngày 15/01/2018; ông K thừa nhận từ khi vay đến nay ông V có trả lãi cho ông khoản 1.000.000đ. Như vậy, lời khai này của ông K là phù hợp với biên nhận. Theo biên nhận vay tiền nêu trên thì giữa ông K và ông V là không thỏa thuận về thời hạn trả tiền, không thỏa thuận về lãi suất cho vay. Xét, về thời gian yêu cầu tính lãi, ông K yêu cầu tính từ ngày 17/8/2017 là chưa phù hợp với biên nhận. Bởi, theo biên nhận vay tiền thì thời gian bắt đầu vay là ngày 27/8/2017. Do đó, Hội đồng xét xử tính lãi kể từ ngày 27/8/2017 cho đến ngày 21/7/2018 (ngày trả xong nợ gốc) theo khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, điều chỉnh lãi cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng). Như vậy, lãi được tính trong khoảng thời gian từ 27/8/2017 đến 21/7/2018 theo từng lần cho vay như sau:

- Lãi suất được tính từ ngày 27/8/2017 cho đến ngày 22/9/2017 là 27 ngày x 2.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 14.940đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 23/9/2017 cho đến ngày 07/10/2017 là 15 ngày x 3.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 12.450đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 08/10/2017 cho đến ngày 23/10/2017 là 16 ngày x 5000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 22.133đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 24/10/2017 cho đến ngày 06/11/2017 là 14 ngày x 7.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 27.113đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 07/11/2017 cho đến ngày 18/11/2017 là 12 ngày x 10.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 33.200đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 19/11/2017 cho đến ngày 06/12/2017 là 18 ngày x 13.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 64.740đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 07/12/2017 cho đến ngày 14/01/2018 là 39 ngày x 15.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 161.850đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 15/01/2018 cho đến ngày 07/2/2018 là 24 ngày x 18.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 119.520đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 08/02/2018 cho đến ngày 07/3/208 là 28 ngày x 21.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 162.680đ;

- Lãi suất được tính từ ngày 08/3/2018 cho đến ngày 20/7/2018 là 135 ngày x 25.000.000đ x 0,83% : 30 ngày = 933.750đ

Tổng cộng lãi mà ông Vphải có nghĩa vụ trả cho ông Kiệt là 1.552.376đ, như nhận định ở phần trên, thì ông V đã trả lãi cho ông Kiệt là 1.000.000đ vào ngày 15/01/2018. Do đó, số tiền lãi ông V có nghĩa vụ trả cho ông K là 552.376đ (1.552.376đ – 1.000.000đ).

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc ông Nguyễn Văn Kphải có nghĩa vụ chịu án phí 1.250.000đ. Ông Đỗ Trọng V phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147 và Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 429; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về yêu cầu ông Đỗ Trọng V trả vốn gốc 25.000.000đ.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về yêu cầu ông Đỗ Trọng V trả lãi.

Buộc ông Đỗ Trọng V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Kiệt số tiền lãi 552.376đ (*Năm trăm năm mươi hai ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ chịu 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 730.000đ theo biên lai thu tiền số 0001010 ngày 21/02/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ông K còn phải nộp thêm 520.000đ.

Buộc ông Đỗ Trọng V phải có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho ông Nguyễn Văn K, ông Đỗ Trọng Vcó mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***** *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký đóng dấu)

Lê Thị Gẫm